

**BIÊN BẢN HỌP**  
**Về việc lấy ý kiến về cấu trúc ĐCCT năm 2023**

- 1. Thời gian bắt đầu:** 19 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2023.
- 2. Địa điểm:** Phòng A1-206
- 3. Thành phần tham dự:** Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số.
- 4. Chủ trì:** : PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số.
- 5. Thư ký:** TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

**6. Nội dung cuộc họp:**

***PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan***

- Tuyên bố lý do cuộc họp về lấy ý kiến về cấu trúc ĐCCT năm 2023.
- Trình bày cấu trúc ĐCCT năm 2023 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật cấu trúc ĐCCT của CTĐT năm 2023.
- Xin ý kiến thống nhất về cấu trúc ĐCCT năm 2023 và trình Nhà trường.

Cụ thể:

**1. Thông tin chung**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:***

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:      Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***Giảng viên 2:***

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:      Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

***1.2. Thông tin về học phần***

- |                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Tên học phần (tiếng Việt):<br/>(tiếng Anh):</li></ul> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|
| - Mã số học phần:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Thuộc ngành/nhóm ngành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td><input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung</td> <td><input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td><input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành</td> <td><input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> Kiến thức ngành</td> <td><input type="checkbox"/> Kiến thức khác</td> </tr> </table> |                                                                     | <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung | <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung | <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành | <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án | <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành | <input type="checkbox"/> Kiến thức khác |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương/chung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung           |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/> Học phần dạy học dự án                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/> Kiến thức khác                             |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> <b>Bắt buộc</b> <input type="checkbox"/> <b>Tự chọn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Số tín chỉ:<br>+ Số tiết lý thuyết:<br>+ Số tiết bài tập, thảo luận:<br>+ Số tiết thực hành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | + Số tiết thực tế:<br>+ Số tiết dạy học dự án:<br>+ Số tiết tự học: |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Điều kiện đăng ký học:<br>+ Học phần tiên quyết:<br>+ Học phần học trước:<br>+ Học phần song hành:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Yêu cầu của học phần: Người học không được tham gia đánh giá cuối kỳ nếu vi phạm một trong các điều kiện sau:<br>+ Vắng học (có lý do hoặc không có lý do): quá 20% tổng thời gian lên lớp của học phần;<br>+ Tỷ lệ xem bài giảng e-learning (SCORM) dưới 80%;<br>+ Không có điểm đánh giá thường xuyên hoặc điểm đánh giá thường xuyên đạt 0 điểm theo thang điểm 10.                                                                                                        |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |
| - Khoa phụ trách học phần: Khoa Toán học, Trường Sư phạm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                     |                                                    |                                                           |                                                           |                                                 |                                          |                                         |

## 2. Mô tả học phần

Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

| PLO   | Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)                                                 | Điểm NL trung bình tối thiểu {Mức năng lực} |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1.1.2 | Vận dụng được ...                                                                       | 2,5 {Mức 3}                                 |
| 2.1.2 | Vận dụng được ...                                                                       | 2,5 {Mức 3}                                 |
| 3.1.1 | Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn | 2,5 {Mức 3}                                 |

### 3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

| CLO     | Chuẩn đầu ra học phần (CLO)                                                     | Đóng góp cho PLO | Trọng số | Điểm năng lực cần đạt |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------|-----------------------|
| 1.1.2.1 | Xây dựng được ...                                                               | 1.1.2            | 5%       | 2,5                   |
| 1.1.2.2 | Áp dụng được ...                                                                |                  | 3%       | 2,5                   |
| 1.1.2.3 | Khảo sát được ...<br>Tìm được ...                                               |                  | 8%       | 2,5                   |
| 2.1.2.1 | Vận dụng được ...                                                               | 2.1.2            | 20%      | 2,5                   |
| 3.1.1.1 | Hợp tác hiệu quả với các bên liên quan để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập | 3.1.1            | 20%      | 2,5                   |

### 4. Kiểm tra, đánh giá

#### 4.1. Các bài đánh giá

| Bài đánh giá/(%)                                       | CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá    | Điểm năng lực cần đạt | Trọng số | Hình thức đánh giá                    |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------|
| A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần) |                                        |                       |          |                                       |
| A1.1                                                   | CLO2.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực}  | 2,5                   | 20%      | Bài tập nộp trên Elearning (Rubric 1) |
| A1.2                                                   | CLO3.1.1.1 {điểm số và điểm năng lực}  | 2,5                   | 20%      | ...                                   |
| A1.3                                                   | CLO1.1.2.1 {điểm số}                   | 2,5                   | 30%      | Kiểm tra viết trên lớp (Đáp án)       |
|                                                        | CLO1.1.2.3 {điểm số}                   | 2,5                   | 30%      |                                       |
| A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)      |                                        |                       |          |                                       |
| A2.1                                                   | CLO.1.1.2.1 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5                   | 30%      | Thi tự luận (Đáp án)                  |
|                                                        | CLO.1.1.2.2 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5                   | 20%      |                                       |
|                                                        | CLO.1.1.2.3 {điểm số và điểm năng lực} | 2,5                   | 50%      |                                       |

**Công thức tính điểm số đánh giá thường xuyên:**

$$A1 = A1.1 \times 20\% + A1.2 \times 20\% + A1.3 \times 60\%$$

**Công thức tính điểm số cuối kỳ:**

$$A2 = A2.1 \times 100\%$$

**Công thức tính điểm số của học phần:**

$$\text{Điểm số HP} = A1 * 50\% + A2 * 50\%$$

**Bảng 1.** Quy đổi giữa tỉ lệ % hoàn thành của mỗi mức và điểm năng lực

| STT | Mức 1            |               | Mức 2            |               | Mức 3            |               | Mức 4            |               | Mức 5            |               |
|-----|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|------------------|---------------|
|     | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực | Tỉ lệ hoàn thành | Điểm năng lực |
| 1   | 50%              | 0.5           | 50%              | 1.5           | 50%              | 2.5           | 50%              | 3.5           | 50%              | 4.5           |
| 2   | 55%              | 0.6           | 55%              | 1.6           | 55%              | 2.6           | 55%              | 3.6           | 55%              | 4.6           |
| 3   | 60%              | 0.7           | 60%              | 1.7           | 60%              | 2.7           | 60%              | 3.7           | 60%              | 4.6           |
| 4   | 65%              | 0.8           | 65%              | 1.8           | 65%              | 2.8           | 65%              | 3.8           | 65%              | 4.7           |
| 5   | 70%              | 0.9           | 70%              | 1.9           | 70%              | 2.9           | 70%              | 3.9           | 70%              | 4.7           |
| 6   | 75%              | 1.0           | 75%              | 2.0           | 75%              | 3.0           | 75%              | 4.0           | 75%              | 4.8           |
| 7   | 80%              | 1.0           | 80%              | 2.0           | 80%              | 3.0           | 80%              | 4.0           | 80%              | 4.8           |
| 8   | 85%              | 1.1           | 85%              | 2.1           | 85%              | 3.1           | 85%              | 4.1           | 85%              | 4.9           |
| 9   | 90%              | 1.2           | 90%              | 2.2           | 90%              | 3.2           | 90%              | 4.2           | 90%              | 4.9           |
| 10  | 95%              | 1.3           | 95%              | 2.3           | 95%              | 3.3           | 95%              | 4.3           | 95%              | 5.0           |
| 11  | 100%             | 1.4           | 100%             | 2.4           | 100%             | 3.4           | 100%             | 4.4           | 100%             | 5.0           |

#### 4.2. Các công cụ đánh giá

#### 5. Tài liệu học tập

##### 5.1. Giáo trình:

##### 5.2. Tài liệu tham khảo:

#### 6. Kế hoạch dạy học

| TT | Chương/chủ đề/bài                                                                                  | Thời lượng (tiết) | Hoạt động dạy học         | CLO | Bài đánh giá |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|-----|--------------|
| 1  | <b>Chủ đề 1: ... (Học qua bài giảng E-learning: 2 tiết; học trên lớp: 4 tiết, tự học: 12 tiết)</b> |                   |                           |     |              |
|    | Giai đoạn 1                                                                                        |                   | - Học bài giảng Elearning |     |              |

|   |                                                                                                              |   |                                                                                         |                          |                      |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------|
|   |                                                                                                              | 2 |                                                                                         | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   |                                                                                                              | 2 | - Làm bài tập giảng viên giao trước                                                     | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   | Giai đoạn 2                                                                                                  | 4 | Nội dung học ở lớp                                                                      | CLO1.1.2.1               | A1.3<br>A2.1         |
|   | Giai đoạn 3                                                                                                  | 5 | Nội dung học tập sau giai đoạn ở lớp                                                    | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   |                                                                                                              | 5 | Làm bài tập...                                                                          | CLO1.1.2.1               | A1.3<br>A2.1         |
| 2 | <b>Chủ đề 2: ...</b><br><b>(Học qua bài giảng E-learning: 1 tiết; học trên lớp: 4 tiết, tự học: 10 tiết)</b> |   |                                                                                         |                          |                      |
|   | Giai đoạn 1                                                                                                  | 1 | Học bài giảng E-Learning (LMS) về ...                                                   | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   |                                                                                                              | 1 | Trả lời các câu hỏi trên hệ thống LMS (GV ra câu hỏi ở mức độ 1 và 2)                   | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   |                                                                                                              | 1 | Chuẩn bị nội dung cho giai đoạn 2: Đọc tài liệu ...                                     | CLO2.1.2.1               | A1.1                 |
|   | Giai đoạn                                                                                                    | 4 | Học lý thuyết các nội dung: ...<br>Phương pháp dạy học: Thuyết trình, giải quyết vấn đề | CLO1.1.2.1<br>CLO3.1.1.1 | A1.3<br>A2.1<br>A1.2 |
|   |                                                                                                              | 4 | Chuẩn bị vấn đề thảo luận nhóm: ...                                                     | CLO3.1.1.1               | A1.2                 |
|   | Giai đoạn 3                                                                                                  | 4 | Làm bài tập: ...                                                                        | CLO1.1.2.1               | 1.3<br>A2.1          |
| 3 | <b>Chủ đề 3: ...</b>                                                                                         |   |                                                                                         |                          |                      |

Nghệ An, ngày.... tháng ... năm 2024

**Hiệu trưởng**  
**trường Sư phạm**

**Trưởng khoa Toán học**

**Giảng viên phụ trách**

**PGS.TS. Lưu Tiến Hưng   PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan**

**- Một số ý kiến đóng góp thêm:**

*TS. Nguyễn Hữu Quang*

- Cần làm rõ thời lượng học tập cho từng giai đoạn, làm rõ nội hàm của hoạt động “Tự học”.

*PGS. TS. Nguyễn Thành Quang*

- Các học phần có cùng CDR kỹ năng nên có cùng một công cụ đánh giá.

*TS. Nguyễn Quốc Thor*

- Cập nhật mẫu phiếu tiêu chí đánh giá trong học phần. Làm rõ nội hàm của từng mức độ trong mỗi tiêu chí.

*TS. Nguyễn Văn Đức*

Điểm năng lực của mỗi CDR nhà trường nên sử dụng phần mềm để quy đổi, GV không phải tự quy đổi trong ĐCCT.

**7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất cấu trúc ĐCCT năm 2023**

- Tất cả cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với cấu trúc ĐCCT năm 2023.

Cuộc họp kết thúc vào 22 giờ 30, ngày 15 tháng 12 năm 2023 ./.

**THƯ KÝ**

**TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

**CHỦ TRÌ**

**PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan**

**Nơi nhận:**

- Lưu: Khoa Toán.